

Số: ~~171~~ /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày ~~21~~ tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Đề có cơ sở tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở (sau đây gọi tắt là Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg); thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành các văn bản số 2838/BTTTT-TTCS, văn bản số 2839/BTTTT-TTCS ngày 28/7/2021 gửi các Bộ, ngành và địa phương hướng dẫn tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg. Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được báo cáo của 11 Bộ, ngành Trung ương và 59/63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo và gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương; có 9 Bộ, ngành và 42 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương góp ý dự thảo Báo cáo. Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo với một số nội dung chủ yếu như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg về ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở, ngày 23/01/2017 Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản số 219/BTTTT-TTCS gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg.

Bộ Thông tin và Truyền thông và nhiều Bộ, ngành Trung ương đã tổ chức thực hiện và cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin và hoạt động thông tin cơ sở nói chung, thông tin cơ sở chuyên ngành nói riêng.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành 162 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg. Theo đó, xác định rõ định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, nhằm tổ chức lại hoạt động thông tin cơ sở, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg đã góp phần nâng cao nhận thức,

trách nhiệm của lãnh đạo địa phương về vai trò, vị trí của hệ thống thông tin cơ sở và chỉ đạo tổ chức các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đến người dân ở cơ sở.

Kết quả thực hiện cụ thể nêu tại Phụ lục 1.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HỆ THỐNG THÔNG TIN CƠ SỞ SAU 5 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 52/2016/QĐ-TTg

1. Về nhận thức

Hệ thống thông tin cơ sở đã khẳng định được vai trò quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền thiết yếu, đặc biệt là trong bối cảnh hai năm qua khi cả nước gồng mình chống chọi với đại dịch Covid-19 và hoàn thành hai nhiệm vụ chính trị lớn là tuyên truyền về Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, về Bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; góp phần hiệu quả vào việc phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về phạm vi, ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công tác thông tin cơ sở, thiếu sự phối hợp, chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất của các cấp, các ngành về phương thức truyền thông, về lựa chọn thông tin, kiến thức thiết thực cho đời sống, lao động, sản xuất kinh doanh của người dân trên địa bàn cơ sở; chưa quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư phát triển và duy trì hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở.

2. Cần có sự phân định rõ ràng trong quản lý; thống nhất hoạt động chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến cơ sở đối với hệ thống thông tin cơ sở

Lĩnh vực thông tin cơ sở có sự giao thoa với một số lĩnh vực, công tác khác như: lĩnh vực văn hóa cơ sở (bảng tin quảng cáo có chức năng cung cấp thông tin; tuyên truyền lưu động); lĩnh vực báo chí (bản tin thông tin cơ sở); lĩnh vực xuất bản (tài liệu không kinh doanh); công tác tuyên giáo của Đảng (báo cáo viên, tuyên truyền viên theo Quyết định số 518-QĐ/BTGTW ngày 10/11/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương); công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành tư pháp (báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật); với báo cáo viên, tuyên truyền viên của các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc.

Thực tế đã nảy sinh những bất cập trong việc xây dựng chính sách quản lý, đặt ra yêu cầu cần phải xác định rõ hơn phạm vi, trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành Trung ương cũng như ở địa phương để bảo đảm các loại hình thông tin cơ sở hoạt động hiệu quả.

3. Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các chính sách; đặc biệt là các chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở

Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg là văn bản pháp lý duy nhất điều chỉnh hoạt động thông tin cơ sở. Tuy nhiên, do hạn chế về hiệu lực pháp lý của Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg nên có rất nhiều quy định về mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, điều kiện, tiêu chuẩn đối với nhân sự quản lý, vận hành đài truyền thanh cấp xã, bản tin, bảng tin, báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở không thể quy định cụ thể tại Quyết định này. Vì vậy, chưa bảo đảm tính thống nhất để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống.

Chưa có quy định thống nhất về chức danh, lương, phụ cấp, chế độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ... cho các cán bộ thực hiện nhiệm vụ của các loại hình hoạt động thông tin cơ sở.

Hầu hết cán bộ làm công tác thông tin cơ sở hiện nay đang hoạt động kiêm nhiệm hoặc không chuyên trách, chưa đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ vì thường xuyên thay đổi vị trí công tác.

4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí hoạt động

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động dành cho hoạt động thông tin cơ sở còn nghèo nàn; công nghệ, thiết bị kỹ thuật của hệ thống thông tin cơ sở phần lớn là cũ, lạc hậu. Ứng dụng công nghệ trong cung cấp, tổ chức quản lý hoạt động thông tin cơ sở còn hạn chế.

5. Yêu cầu đổi mới phương thức cung cấp thông tin và tiếp nhận thông tin phản hồi từ người dân

Phương thức cung cấp thông tin vẫn theo cách làm truyền thống, chủ yếu vẫn bằng hình thức gửi - nhận văn bản; chưa đáp ứng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, nên tính cập nhật thông tin chưa cao. Văn bản chỉ đạo, nội dung thông tin tuyên truyền quá nhiều, dồn dập tại cùng một thời điểm gây khó khăn cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện công tác tuyên truyền. Cùng một nội dung, chương trình, kế hoạch tuyên truyền liên quan đến hoạt động thông tin cơ sở nhưng có nhiều đơn vị triển khai về địa phương, tạo nên chồng chéo, thiếu nhất quán gây khó khăn khi triển khai thực hiện ở địa phương; chất lượng thông tin không đồng đều vì phụ thuộc vào khả năng biên tập, truyền đạt của cán bộ làm công tác thông tin cơ sở, nhất là đối với những vấn đề mới, khó.

Phương thức tổ chức hoạt động mới thực hiện một chiều từ trên xuống chưa có sự tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân ở cơ sở, từ cơ sở.

Chưa thiết lập được cơ sở dữ liệu thông tin dùng chung phục vụ công tác thông tin cơ sở để các địa phương, đơn vị thuận lợi trong việc khai thác, truy cập.

6. Về các đề xuất, kiến nghị của Bộ, ngành và địa phương

Các Bộ, ngành và địa phương cũng đề xuất nhiều kiến nghị về cơ chế, chính sách để giải quyết những vấn đề đặt ra đối với hệ thống thông tin cơ sở sau 5 năm thực hiện Quyết định 52/2016/QĐ-TTg.

Chi tiết các đề xuất, kiến nghị tại Phụ lục 2.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ giao, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp thu những kiến nghị của các Bộ, ngành và địa phương; thực hiện hướng dẫn, đề xuất chính sách, pháp luật; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; đổi mới phương thức, cách thức thông tin ngắn gọn, dễ hiểu, cập nhật bằng các sản phẩm truyền thông cụ thể; tổ chức các phong trào thi đua, hội thi phù hợp, bảo đảm hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống thông tin cơ sở.

Đối với kiến nghị của các địa phương về bố trí kinh phí cho hoạt động thông tin cơ sở, Bộ Tài chính đã có văn bản trả lời số 14097/BTC-VP ngày 19/12/2021. Theo đó, căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao; các Bộ, cơ quan Trung ương chủ động phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện hoạt động thông tin cơ sở; không bố trí riêng kinh phí cho hoạt động này. Đối với các địa phương, căn cứ quy định tại Điều 36, Điều 38 của Luật Ngân sách nhà nước, phân loại chi ngân sách theo 13 lĩnh vực, trong đó không có lĩnh vực thông tin và truyền thông. Nội dung chi cho hoạt động thông tin và truyền thông (bao gồm cả thông tin cơ sở) được thực hiện ở tất cả các ngành kinh tế - xã hội, bố trí ở tất cả các lĩnh vực, gồm cả chi phát triển và chi thường xuyên. Bộ Tài chính nêu rõ, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương; quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình. Việc dành nguồn phân bổ cho từng lĩnh vực chi và nhiệm vụ chi cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Đối với kiến nghị bổ sung chức danh cán bộ quản lý đài truyền thanh cấp xã là viên chức; Bộ Nội vụ đã có văn bản trả lời số 6295/BNV-VP ngày 09/12/2021. Theo đó, để bảo đảm thống nhất và phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với pháp luật về viên chức theo quy định tại Nghị định số

115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, thì không có viên chức ở cấp xã.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Để có căn cứ giải quyết các vấn đề đặt ra đối với toàn bộ hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở và hệ thống cơ sở truyền thông cấp huyện, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị cho phép xây dựng Nghị định quy định về quản lý hoạt động thông tin cơ sở thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg - văn bản duy nhất hiện nay quy định về hoạt động thông tin cơ sở. Trong đó, ngoài quy định cụ thể hoạt động của các loại hình thông tin cơ sở và hoạt động của cơ sở truyền thông cấp huyện; bổ sung các quy định về mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với nhân sự quản lý, vận hành đài truyền thanh cấp xã, bản tin, bảng tin, báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở và cơ sở truyền thông cấp huyện; bổ sung các phương thức hoạt động thông tin cơ sở mới phù hợp với thực tiễn như các ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, mạng xã hội...

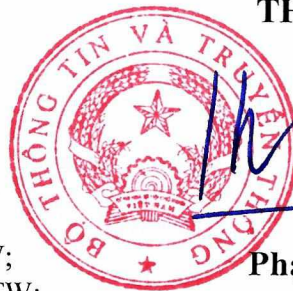
Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định trình Chính phủ đối với các nội dung nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TTCS (100b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Anh Tuấn

Phụ lục 1:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 52/2016/QĐ-TTg
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông

1.1. Trong 5 năm qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin”; văn bản số 650/BTTTT-TTCS ngày 28/2/2020 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025.

1.2. Trong 5 năm từ năm 2017 - 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành trên 200 văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn; 1.306 file âm thanh; hàng ngàn sản phẩm truyền thông khác như (audiobook, sổ tay, tờ rơi, poster...) cung cấp thông tin để tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, trong đó tập trung vào các nội dung phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, các hoạt động tại cơ sở; phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần nâng cao dân trí, phát triển kinh tế và làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân; phổ biến các chế độ, chính sách, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến; góp phần bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở, tạo sự đồng thuận của người dân đối với những chính sách và hoạt động quan trọng của Đảng, Nhà nước và chính quyền ở cơ sở. Thông qua hoạt động thông tin cơ sở, cấp ủy, chính quyền cơ sở nắm bắt được những băn khoăn, vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng của người dân để đề ra những chủ trương, chính sách và biện pháp giải quyết kịp thời, đúng đắn và phù hợp với thực tiễn ở cơ sở.

1.3. Tổ chức 07 hội nghị tập huấn phổ biến chính sách, pháp luật về thông tin cơ sở cho 2.576 lượt người là cán bộ Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa - Thông tin, cơ sở truyền thanh- truyền hình cấp huyện trong toàn quốc.

1.4. Bước đầu triển khai thực hiện hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở, ứng dụng các công nghệ thông tin - viễn thông vào sản xuất, truyền dẫn, phát sóng đối với đài truyền thanh cấp xã và bảng tin điện tử công cộng. Hiện nay cả nước

có 628 đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông và 65.247 bảng tin điện tử công cộng các loại.

1.5. Trong giai đoạn từ 2017 - 2021, Cục Thông tin cơ sở (Bộ Thông tin và Truyền thông) đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức 86 hội nghị cung cấp thông tin và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng, biên tập tin, bài phát thanh trên hệ thống thông tin cơ sở cho 13.458 lượt người.

1.6. Tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho 52 tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lĩnh vực thông tin cơ sở.

1.7. Tổ chức 08 cuộc kiểm tra các địa phương thực hiện chính sách, văn bản pháp luật về thông tin cơ sở.

Nội dung kiểm tra:

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg; cụ thể, tham mưu và trực tiếp ban hành các kế hoạch thực hiện, các văn bản hướng dẫn, các quy định, quy chế thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động thông tin cơ sở của địa phương; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; chế độ, chính sách đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở ở địa phương.

- Việc triển khai Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin”; cụ thể, tham mưu ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương; xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông; thiết lập bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

Qua kiểm tra cho thấy không có địa phương nào có sai phạm cần phải xử lý; không có nội dung khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin cơ sở. Một số tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động thông tin cơ sở như về cơ sở vật chất, nhân lực làm công tác thông tin cơ sở, chế độ báo cáo, thống kê... đã được Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kịp thời.

1.8. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong các hoạt động báo cáo, thống kê số liệu, chỉ tiêu phát triển hệ thống thông tin cơ sở. Bộ Thông tin và Truyền thông đã bắt đầu triển khai xây dựng phần mềm báo cáo, thống kê xuống đến cấp xã để giúp công tác báo cáo, thống kê được nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm được thời gian, nhân lực thực hiện.

2. Đối với các bộ ngành Trung ương

2.1. Nội dung tuyên truyền

Trên cơ sở nhiệm vụ được Thủ tướng giao tại Khoản 2, Điều 5 Quy chế, nhìn chung các Bộ, ngành đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg; tích cực đổi mới nội dung thông tin, phổ biến pháp luật đến các đối tượng thuộc quyền quản lý, đến người dân cả nước.

Nội dung thông tin bảo đảm tính thời sự, thiết thực, kịp thời; hướng vào các sự kiện chính trị, thời sự quan trọng của đất nước, thông tin về các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, vấn đề “nóng” được dư luận xã hội quan tâm; cung cấp các thông tin kinh tế, xã hội, đặc biệt là những thông tin thiết yếu trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, sản xuất, thương mại trong nước, xuất nhập khẩu và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, các chính sách an sinh xã hội như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phòng, chống dịch bệnh..., các hoạt động thông tin, tuyên truyền liên quan đến việc hỗ trợ người dân tiêu thụ nông sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân....

Các Bộ, ngành cũng đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tại địa phương, chủ động, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật liên quan thông qua hệ thống thông tin cơ sở.

2.2. Hình thức tuyên truyền

Nhiều Bộ, ngành Trung ương đã tổ chức thực hiện và phối hợp cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin và hoạt động thông tin cơ sở chuyên ngành.

Công/trang thông tin điện tử là phương tiện phổ biến nhất được các Bộ, ngành sử dụng để cung cấp thông tin chuyên ngành. Việc cung cấp thông tin chuyên ngành cũng được các Bộ, ngành thực hiện qua các bản tin giấy và tài liệu không kinh doanh.

Các Bộ Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Ngoại giao, ngành Ngân hàng, ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam... là những đơn vị sử dụng rất hiệu quả đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở để cung cấp thông tin, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực quản lý của mình; thông qua các buổi tuyên truyền miệng, trao đổi trực tiếp với người nghe, các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở có cơ hội trực tiếp trao đổi, làm rõ các vấn đề người dân quan tâm, tiếp nhận thông tin phản ánh từ người dân để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chính sách quản lý phù hợp; đồng thời qua đó bồi dưỡng thêm kiến thức, trao đổi các kỹ năng cần thiết để tiến hành công tác tuyên truyền miệng đạt kết quả cao hơn.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, ngành Ngân hàng... thường xuyên sử dụng hệ thống đài truyền thanh cấp xã, truyền thanh nội bộ, truyền thanh lưu động để thông tin các chính sách mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình.

Một số Bộ, ngành đã vận dụng nhiều hình thức thông tin cơ sở linh hoạt, sáng tạo, có hiệu quả lan tỏa rộng như mạng xã hội (zalo, facebook,...), bảng tin điện tử để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, góp phần đưa đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của ngành đến với người dân.

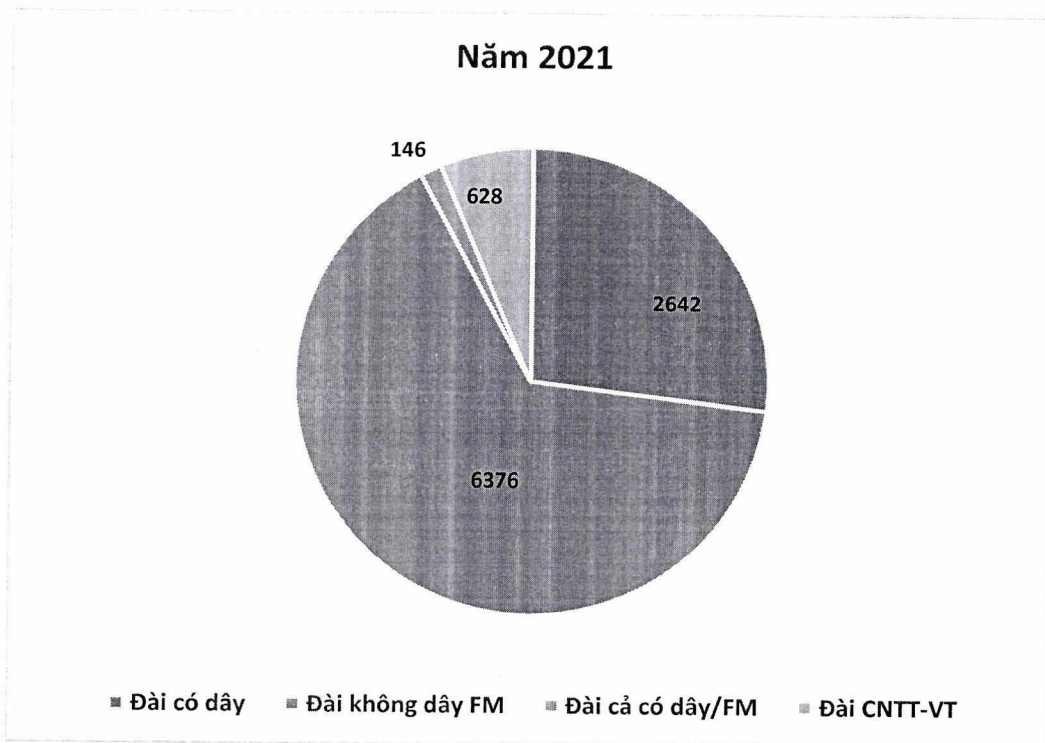
3. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

3.1. Tổng quan hệ thống thông tin cơ sở:

Theo số liệu báo cáo của các địa phương tính đến ngày 15/11/2021, toàn quốc hiện có:

3.1.1. Về số lượng

Hiện cả nước có 9.792 đài truyền thanh cấp xã/10.599 xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 92.38%; trong đó có: 628 đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông, 6.376 đài truyền thanh không dây, 2.642 đài truyền thanh có dây; 146 đài truyền thanh cả có dây, không dây.



3.1.2. Các hình thức thông tin cơ sở khác:

STT	Hình thức tuyên truyền	Số lượng
1	Bản tin thông tin cơ sở (Bản tin giấy)	831.875
2	Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã (Bản tin điện tử)	5.030
3	Tài liệu không kinh doanh	4.942
4	Bảng tin công cộng	67.447
5	Tuyên truyền viên cơ sở	179.094
6	Báo cáo viên cấp Trung ương	492
7	Báo cáo viên cấp tỉnh	2.716
8	Báo cáo viên cấp huyện và tương đương	39.107

3.1.2. Về cơ sở vật chất

Theo báo cáo của các địa phương, cơ sở vật chất, trang thiết bị thông tin, tuyên truyền nhìn chung còn nghèo nàn, lạc hậu, chưa đáp ứng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, nên tính cập nhật thông tin chưa cao. Máy móc, trang thiết bị tại một số cơ sở truyền thanh cấp huyện và đài truyền thanh cấp xã được đầu tư từ lâu, đã xuống cấp, thiếu các thiết bị phục vụ tác nghiệp, kinh phí không đủ so với yêu cầu nhiệm vụ nên ảnh hưởng lớn đến hiệu quả tuyên truyền của hệ thống này. Đa số các đài truyền thanh cấp xã chưa có phòng để trang thiết bị và làm việc riêng mà phần lớn đặt tại phòng làm việc chung với ban ngành, đoàn thể khác hoặc hội trường của UBND xã nên hoạt động gặp nhiều khó khăn, trang thiết bị không có điều kiện để bảo quản, nhanh xuống cấp như: Máy thu-phát sóng, dây truyền thanh, micro, loa, đài catset. Vẫn còn một số đài truyền thanh cấp xã hoạt động kém hiệu quả, đài truyền thanh không dây có tần số không phù hợp với quy hoạch tần số vô tuyến điện.

Bên cạnh đó do điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt tại một số địa phương (nắng, gió, sương muối, nước biển..) khiến cho một số trang thiết bị phục vụ công tác thông tin cơ sở như bảng tin điện tử công cộng, hệ thống loa phát thanh... hư hỏng xuống cấp nhanh phải sửa chữa, nâng cấp liên tục ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác thông tin, tuyên truyền ở cơ sở. Hạ tầng viễn thông tại một số nơi, nhất là ở những huyện, xã miền núi chưa đồng bộ (chưa có sóng viễn thông hoặc có nhưng không ổn định)... cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thông tin, tuyên truyền.

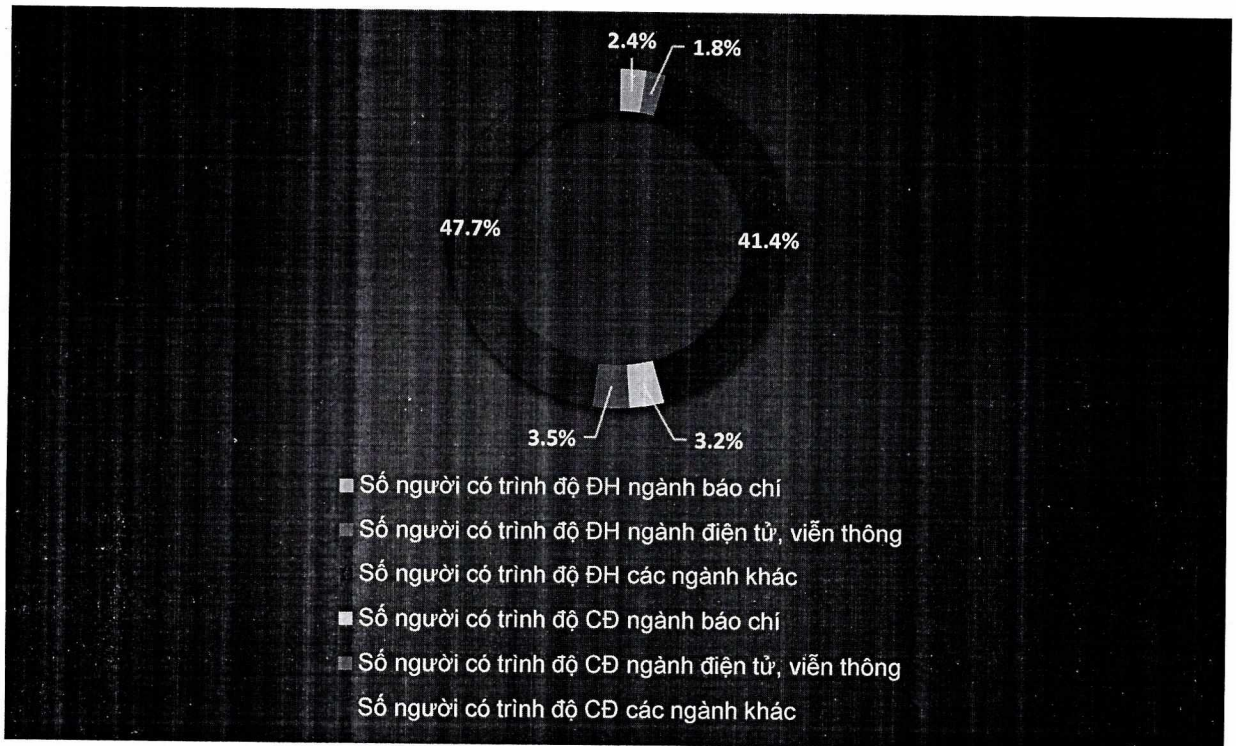
Nguồn kinh phí để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, xây dựng và phát triển hệ thống đài truyền thanh cấp xã từ nguồn ngân sách phân bổ cho địa phương còn ít, không đáp ứng được yêu cầu thực tế. Hiện nay, kinh

phí để đầu tư, nâng cấp đài truyền thanh cấp xã chủ yếu vẫn được thực hiện từ nguồn kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3.1.3. Về nguồn nhân lực

Tổng số nhân sự làm việc tại đài truyền thanh cấp xã là 13.853 người, trong đó công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm chiếm 34,97%, công chức khác kiêm nhiệm chiếm 10,3% và người hoạt động không chuyên trách chiếm 54,73% (tại nhiều địa phương chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm). Tỷ lệ nhân sự trong toàn hệ thống đài truyền thanh cấp xã có trình độ đại học chiếm 45,6%, trong đó chỉ có 2,4% được đào tạo chuyên ngành báo chí, tuyên truyền, 1,8% được đào tạo chuyên ngành điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin và 41,4% là các ngành khác; trình độ từ cao đẳng trở xuống chiếm 54,4%, trong đó chỉ có 3,2% được đào tạo chuyên ngành báo chí, tuyên truyền, 3,5% được đào tạo chuyên ngành điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin và 47,7% là các ngành khác.





Có thể thấy, nguồn nhân lực làm việc trong hệ thống đài truyền thanh cấp xã hầu hết không được đào tạo theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ cần có. Mặt khác, tính ổn định của nguồn nhân lực không cao do chế độ đãi ngộ thấp.

Lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở do nhiều đầu mối cơ quan quản lý (Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) nên khó khăn về công tác phối hợp cung cấp thông tin và xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn; các chính sách hỗ trợ không thống nhất.

3.2. Công tác chỉ đạo triển khai Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg

Lần đầu tiên, lĩnh vực thông tin cơ sở có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động và tập hợp những quy định pháp luật về hoạt động thông tin cơ sở hiện hành trong một văn bản quản lý chuyên ngành. Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg, các địa phương đã chủ động xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển thông tin cơ sở đến năm 2020 và năm 2025, có địa phương xác định đến năm 2030 như: An Giang, Hà Giang, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bắc Kạn, Cao Bằng, Đồng Nai, Long An, Sơn La, Đắk Nông, Hậu Giang, Lạng Sơn, Đà Nẵng...

Một số địa phương cũng đã chủ động trong việc ban hành các quy định về quản lý, vận hành hạ tầng thông tin cơ sở tại địa phương như: Quy chế quản lý, hoạt động của đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Hòa Bình, Thái Bình, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Tuyên Quang...; Quy chế quản lý vận hành và cập nhật thông tin đối với bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn

tỉnh Thái Bình; Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin cơ sở kỹ thuật số trên địa bàn tỉnh Hà Giang, Quy chế quản lý hoạt động thông tin cơ sở của thành phố Hải phòng, tỉnh Thừa Thiên Huế...

Hội đồng nhân dân một số tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách đối với nhân viên đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã, như: Bình Định, Đắk Nông, Long An, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Yên, Hà Nội...; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quy định về chính sách, chế độ đối với người làm công tác thông tin cơ sở như: quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản bản tin, phát thanh, truyền thanh trên địa bàn tỉnh, như: Bắc Ninh, Long An, Thừa Thiên Huế...; quy định về chế độ, chính sách đối với nhân viên đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định; quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử các cấp; bản tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị- xã hội các cấp và các tác phẩm được phát trên đài truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã, như: Bến Tre, Bình Phước, Cà Mau, Đà Nẵng...

3.3. Công tác tổ chức cung cấp thông tin cho hệ thống thông tin cơ sở

3.3.1. Công tác cung cấp thông tin:

Các địa phương đã ban hành 17.945 văn bản hướng dẫn, cung cấp thông tin trên hệ thống thông tin cơ sở. Bên cạnh các nội dung thông tin, tuyên truyền theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, của các Bộ, ngành Trung ương; các địa phương đã tập trung vào tuyên truyền một số nội dung cụ thể: tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương, cơ sở; đấu tranh, phản bác những thông tin xấu, độc, góp phần củng cố sự đoàn kết, đồng thuận ở cơ sở và từ cơ sở; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với đối tượng, điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương bao gồm: phổ biến thông tin, kiến thức cần thiết đến người dân về các vấn đề chính trị (Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp...); về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn (thực hiện nghĩa vụ quân sự; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội...), về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương (chương trình xây dựng nông thôn mới; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; các chương trình vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...), các thông tin về sự cố, tình huống đặc biệt khẩn cấp xảy ra trên địa bàn (bão, lũ,

lụt, cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh...), tuyên truyền về truyền thống văn hóa, lịch sử của dân tộc.

3.3.2. Đánh giá chất lượng của nội dung thông tin:

Nhìn chung, nội dung thông tin trên hệ thống thông tin cơ sở đã cải thiện hơn so với trước đây, đảm bảo về chất lượng, đóng góp quan trọng trong việc phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người dân; phát huy vai trò rất quan trọng trong công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Thông qua hệ thống thông tin cơ sở người dân, đặc biệt là người dân ở những vùng có điều kiện kinh tế, xã hội còn khó khăn được cập nhật, phổ biến kiến thức, khoa học kỹ thuật... góp phần xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, tạo sự đồng thuận và niềm tin trong nhân dân.

Chính quyền các địa phương đã triển khai cung cấp thông tin đến người dân ở cơ sở một cách nhanh chóng, chính xác và phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội ở từng địa phương; đảm bảo thông tin đầy đủ, toàn diện, đúng chỉ đạo, định hướng tuyên truyền.

Việc triển khai các văn bản chỉ đạo thông tin, tuyên truyền từ Trung ương đến địa phương, từ địa phương đến cơ sở được thực hiện nhanh chóng đảm bảo tính thời sự của nội dung tuyên truyền.

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế trong công tác cung cấp thông tin. Đó là, việc tổ chức hoạt động tuyên truyền ở nhiều địa phương chủ yếu tập trung vào các đợt cao điểm, các ngày lễ, kỷ niệm lớn, chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục; tính chủ động trong việc cung cấp thông tin chưa cao, còn phụ thuộc nhiều vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, cấp tỉnh.

Nội dung thông tin chưa đi vào chiều sâu và nhiều khi chưa thật sự gắn kết với thực tiễn đời sống, sinh hoạt của nhân dân ở từng địa bàn cơ sở. Nội dung thông tin, tuyên truyền đôi lúc quá nhiều, quá dồn dập tại cùng một thời điểm gây khó khăn cho cơ sở trong quá trình triển khai. Một số nội dung tuyên truyền chưa được chuyển ngữ ra tiếng dân tộc thiểu số dẫn tới việc tiếp cận nội dung thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế.

3.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhân lực trong hoạt động thông tin cơ sở

Các địa phương tổ chức 1.050 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho gần 150.000 lượt người về các nội dung: bồi dưỡng kỹ năng biên soạn tài liệu tuyên truyền, sản xuất nội dung chương trình, biên tập tin, bài phát thanh theo hướng hiện đại; cách thức viết tin, bài, phương pháp xây dựng một chương trình tuyên truyền ở

cơ sở; các phương pháp truyền tải thông tin đến người nghe sinh động, hiệu quả; kỹ thuật vận hành, khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý vận hành đài truyền thanh cơ sở.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn được các địa phương chú trọng hơn, được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, bước đầu đáp ứng yêu cầu nâng cao nghiệp vụ thông tin, năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp.

Nội dung tập huấn được biên soạn sát với yêu cầu và trình độ thực tế của cán bộ làm công tác thông tin cơ sở; sau các lớp tập huấn chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền có sự chuyển biến rõ rệt.

Tuy nhiên, do khó khăn về kinh phí nên các địa phương không thể bố trí được chi phí đi lại, ăn, nghỉ cho cán bộ thông tin cơ sở (đài truyền thanh cấp xã, báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở...) vốn là những người hoạt động không chuyên trách với phụ cấp rất thấp, nhiều người ở các vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, nên chưa thực sự thu hút được sự tham gia của các đối tượng này.

Một số địa phương không được phân bổ kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện tập huấn, bồi dưỡng lồng ghép từ kinh phí của chương trình khác nên chưa thật sự có hiệu quả.

Đối tượng người làm thông tin cơ sở (tập trung vào cán bộ phụ trách đài truyền thanh cơ sở) rất đa dạng, không đồng đều về độ tuổi, trình độ, chuyên môn, Do đó, việc xây dựng khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng chung cho đối tượng này còn bất cập. Mặt khác, báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; người quản lý, vận hành bảng tin thông tin cơ sở... chưa xác định rõ nên rất khó triệu tập cho đúng đối tượng tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Thời gian tập huấn ngắn, nên tính chuyên sâu còn hạn chế, đặc biệt về kỹ năng biên soạn tài liệu tuyên truyền, sản xuất nội dung chương trình, biên tập tin, bài phát thanh theo hướng hiện đại; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin khi gặp các sự cố xảy ra, việc xử lý, khắc phục sự cố...

3.5. Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động thông tin cơ sở tại địa phương

Triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai của địa phương và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Trong đó, các địa phương đã xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, chuyển đổi

hệ thống đài truyền thanh cấp xã từ công nghệ có dây/không dây FM sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Theo báo cáo của các địa phương, hiện nay toàn quốc có 628 đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông (trong đó thiết lập mới 260 đài, chuyển đổi 386 đài). Việc đưa các đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông vào hoạt động đã nhận được sự ủng hộ của đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và người dân các địa phương. Qua đó, năng suất lao động, hiệu quả công việc được nâng cao, nhất là khi đặt trong bối cảnh cấp bách, đột xuất như phòng, chống dịch Covid-19 vừa qua; chất lượng nội dung chương trình và âm thanh được cải thiện đáng kể.

Cùng với đó các địa phương đã ứng dụng công nghệ trong hoạt động thông tin cơ sở, nhất là trong hoạt động của đài truyền thanh như: sử dụng công nghệ thông tin trong việc thu âm, xử lý tin, bài và lưu trữ các chương trình phát thanh. Đặc biệt, nhiều địa phương đã sử dụng mạng xã hội (zalo, facebook..), tin nhắn, nhạc chờ điện thoại... để thông tin, tuyên truyền nhanh chóng, kịp thời đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong những tình huống khẩn cấp như phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống lụt, bão...

Một số địa phương như tỉnh Hà Giang xây dựng phần mềm quản lý, vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trong toàn tỉnh, bao gồm: kết nối quản lý khung giờ phát; thiết lập khung giờ phát sóng theo phân cấp (tỉnh, huyện, xã); tiếp sóng các đài phát thanh của Trung ương và địa phương; lưu trữ, trích xuất dữ liệu và phân tích báo cáo về tình hình hoạt động cụ thể của các đài truyền thanh cấp xã; tỉnh Long An, Hà Tĩnh xây dựng phần mềm nhật ký phát thanh và triển khai đến đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn.

Tuy nhiên, tiến độ triển khai Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại Trung ương và các địa phương còn chậm. Nguyên nhân là do chưa bố trí được nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện; do tình hình dịch bệnh Covid-19 và một số địa phương còn lúng túng trong việc xác định mô hình, nguồn lực quản lý, vận hành. Bên cạnh đó còn do một số nguyên nhân khách quan khác như một số địa phương chờ hết khấu hao của các đài truyền thanh cấp xã mới được đầu tư, còn đang vận hành tốt để bảo đảm hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí theo đúng tinh thần Quyết định số 135/QĐ-TTg.

3.6. Công tác công tác thi đua, khen thưởng

Các địa phương đã duy trì, tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan về thông tin cơ sở như: Liên hoan Truyền thanh cơ sở (Lào Cai, Phú Thọ, Nghệ An, Đắk Lắk...); hội diễn thông tin, tuyên truyền và văn nghệ quần chúng dành cho các đội tuyên truyền cơ sở; hội thi tuyên truyền lưu động; hội thi tuyên truyền viên

giỏi (Đắk Nông, Điện Biên, Hà Tĩnh); Cuộc thi bảng tin công cộng trong hoạt động thông tin cơ sở (Hà Nội), Hội thi phát thanh viên cơ sở tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông (Long An) v.v.

Một số phong trào thi đua, hội thi trong hoạt động thông tin cơ sở được lồng ghép thông qua các phong trào thi đua của địa phương, như: tỉnh Hà Giang tổ chức Liên hoan tuyên truyền lưu động toàn tỉnh với chủ đề “Chung tay xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới” năm 2016; Liên hoan tuyên truyền lưu động với chủ đề “Hà Giang chung sức xây dựng nông thôn mới” năm 2020; tỉnh Lào Cai tổ chức Hội thi phát thanh cơ sở về chủ đề “Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai”; Liên hoan Truyền thanh cơ sở tuyên truyền về biển, đảo tỉnh Phú Thọ; Hội thi tuyên truyền viên, báo cáo viên thông tin cơ sở tuyên truyền về Cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội v.v.

Trong giai đoạn 2017 - 2021, các địa phương đã tổ chức khen thưởng cho:

- Số cơ quan, tổ chức được khen thưởng: 682 đơn vị
- Số cá nhân được khen thưởng: 2.561 cá nhân

Tuy nhiên do chưa có quy định của cơ quan cấp trên nên việc tổ chức liên hoan, hội thi về thông tin cơ sở mỗi địa phương tổ chức một khác, chưa có sự thống nhất.

3.7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động thông tin cơ sở theo thẩm quyền

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở nói chung, hoạt động của đài truyền thanh cấp xã nói riêng, hằng năm, các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, khảo sát thực trạng hoạt động thông tin cơ sở tại địa phương.

- Số cuộc kiểm tra: 74 cuộc
- Nội dung chủ yếu: kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong lĩnh vực truyền thanh; kiểm tra việc thực hiện công tác tiếp phát sóng và tuyên truyền của cơ sở truyền thanh cấp huyện và hệ thống truyền thanh cấp xã; việc thiết lập trang thông tin điện tử, hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh, xuất bản bản tin.../.

Phụ lục 2:
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH
VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Về phạm vi, đối tượng quản lý

1.1. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền để phân định rõ phạm vi, đối tượng quản lý; nghiên cứu bỏ loại hình thông tin cơ sở trực tiếp qua báo cáo viên, tuyên truyền viên để tránh trùng lặp trong công tác quản lý.

1.2. Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, thống nhất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chính phủ bổ sung, điều chỉnh quy định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ quản lý hoạt động tuyên truyền viên, bảng tin công cộng, hội thi tuyên truyền lưu động. Từ đó sửa đổi các quy định có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này nhằm thống nhất một đầu mối quản lý và tổ chức thực hiện từ Trung ương xuống địa phương.

1.3. Xem xét lại quy định về đối tượng được phép lập và quản lý bảng tin công cộng cho phù hợp, thống nhất giữa các điều trong Quy chế hoạt động thông tin cơ sở ban hành theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 ban hành theo Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Cụ thể tại Điều 16 của Quy chế quy định đối tượng được phép lập bảng tin công cộng là các cơ quan, tổ chức bao gồm *các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ dân cư, khu dân cư, trường học, bệnh viện*; nhưng Điều 18 của Quy chế lại quy định quản lý bảng tin công cộng là *UBND cấp xã* nơi đặt bảng tin công cộng có trách nhiệm quản lý việc lập bảng tin công cộng và nội dung thông tin trên bảng tin công cộng theo các quy định của pháp luật. Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 có nhiệm vụ “Thiết lập bảng tin công cộng do *UBND cấp xã quản lý*”. Bên cạnh đó, hiện nay một số địa phương đã xây dựng bảng LED điện tử tại các cổng chào ra, vào địa phận của địa phương và các bảng LED điện tử quảng cáo, có phát thông điệp truyền thông theo yêu cầu thì có được gọi là bảng tin công cộng không?

1.4. Đề xuất bỏ loại hình thông tin cơ sở: bản tin thông tin cơ sở và tài liệu không kinh doanh (ấn phẩm in và xuất bản phẩm). Thay vào đó, bổ sung thêm loại hình thông tin cơ sở: ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng..); thông tin qua mạng xã hội, để kịp thời truyền tải thông tin đến người dân, đồng thời cũng để người dân có thể tiếp cận các thông

tin và gửi phản ánh kiến nghị đến các cơ quan nhà nước phù hợp với sự phát triển chung của đời sống xã hội.

1.5. Đề nghị làm rõ nội dung bản tin thông tin cơ sở: tin phát thanh của đài truyền thanh có thuộc bản tin thông tin cơ sở? Bản tin giấy có phải bản tin thông tin cơ sở? (cấp phép theo Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử, và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san); Mỗi tin, bài trên trang thông tin điện tử của cơ sở có được tính là 01 bản tin không? Có nên tách biệt nội dung bản tin thông tin cơ sở và trang thông tin điện tử?

1.6. Đề nghị làm rõ nội dung tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở: Nguồn cung cấp thường xuyên tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở là từ đâu? Làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng tủ sách tại các địa phương?

2. Về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách phát triển đối với lĩnh vực

2.1. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ quy định chức danh đối với cán bộ thông tin cơ sở là cán bộ chuyên trách. Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố hiện nay xã không còn chức danh cán bộ truyền thanh, nhiệm vụ này đưa vào nhiệm vụ của công chức văn hóa- xã hội.

2.2. Cần ban hành những văn bản quy phạm pháp luật, những quy định cụ thể đảm bảo hoạt động, vận hành cho từng loại hình thông tin cơ sở như: Đài truyền thanh cấp xã, bảng tin công cộng; cơ chế hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; ban hành các quy định cụ thể quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ (về chức danh, lương, chế độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ...) thực hiện nhiệm vụ của các loại hình hoạt động thông tin cơ sở.

2.3. Xây dựng quy định chung về quy mô tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, điều kiện, tiêu chuẩn của ban biên tập trang/công thông tin điện tử cơ quan nhà nước, cơ sở truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã thống nhất trong cả nước để nâng cao chất lượng công tác thông tin cơ sở.

2.4. Tại Quy chế ban hành theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg đề nghị đơn vị chủ trì cân nhắc một số nội dung cụ thể:

- Nghiên cứu, bổ sung quy định về “Thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai tại địa phương” vào Điều 3, Chương I của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg

- Nghiên cứu, sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 5 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ về “xây dựng quy hoạch hệ thống thông tin cơ sở trực thuộc” là không khả thi, gây nên sự chông chéo trong hoạt động thông tin cơ sở giữa các bộ, ngành và địa phương.

2.5. Hướng dẫn việc thực hiện Thông tư số 08/2010/TT-BTTTT ngày 23/3/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình để đảm bảo thực hiện đồng bộ việc triển khai chi trả phụ cấp độc hại cho cán bộ đài truyền thanh cấp xã theo quy định.

3. Về kinh phí

3.1. Đề nghị xây dựng văn bản hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp tỉnh trong việc xác định các tiêu chí xây dựng định mức kinh phí cho đài truyền thanh cấp xã (trong đó có nội dung định mức nhuận bút tin, bài cho ban biên tập đài truyền thanh cấp xã). Do hiện nay chế độ định mức kinh phí cấp hằng năm cho đài truyền thanh cấp xã là rất thấp mới chỉ đáp ứng được 25 - 30% yêu cầu thực tế.

3.2. Đề nghị có cơ chế hỗ trợ địa phương xây dựng hệ thống thông tin cơ sở từ nguồn kinh phí Trung ương: xây dựng hệ thống bảng tin điện tử công cộng, kinh phí lắp đặt mới hệ thống truyền thanh thông minh đảm bảo đến năm 2025 chuyển đổi 100% đài truyền thanh có dây/ không dây FM sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông theo Quyết định số 872/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Chương trình hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3.3. Đề nghị có văn bản hướng dẫn bố trí tổng kinh phí theo năm cho hoạt động thông tin cơ sở tại các địa phương, trong đó hướng dẫn nội dung chi đảm bảo nhuận bút, thù lao phát thanh, công tác phí. Bên cạnh đó, cần bảo đảm kinh phí cho đầu tư cơ sở vật chất (không phát sinh hằng năm mà theo giai đoạn) và chi cho hoạt động thường xuyên khác.

3.4. Đề nghị bổ sung danh mục “Kinh phí sự nghiệp thông tin cơ sở” trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

4. Về phương thức chỉ đạo, hướng dẫn, cung cấp thông tin

4.1. Về phương thức chỉ đạo, hướng dẫn:

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác thông tin cơ sở để các địa phương, đơn vị thuận lợi trong khai thác, truy cập.
- Xây dựng nhóm, diễn đàn trên mạng xã hội kết nối các thành viên là cán bộ làm công tác thông tin cơ sở trên toàn quốc.
- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, định hướng, hướng dẫn cho hệ thống thông tin cơ sở theo từng giai đoạn, trọng tâm từng năm.
- Đối với các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác tuyên truyền (các văn bản quy phạm pháp luật mới, các chủ trương, chính sách mới...); phân giao nhiệm vụ đối với Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương để tham mưu văn bản hướng dẫn công tác tuyên truyền trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện cung cấp thông tin bằng việc áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội (qua zalo, mocha,...) theo đó lập các nhóm thông tin cơ sở của cùng địa bàn.

4.2. Về nội dung, hình thức thông tin:

- Nội dung thông tin mà địa phương cần cung cấp: phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm công nghệ cao, tội phạm về mua, bán người; phòng chống xâm hại trẻ em; tuyên truyền về bình đẳng giới; tuyên truyền về các biện pháp bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, giảm nghèo thông tin, xây dựng nông thôn mới, tôn giáo, nhân quyền, biên giới, biển đảo, chuyển đổi số...
- Nội dung tuyên truyền cần đơn giản, dễ hiểu tập trung vào công tác thông tin ở cơ sở, đặc biệt là tại khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới... Đồng thời cần nghiên cứu, xây dựng biên dịch tài liệu tuyên truyền bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số để thuận lợi cho công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Hình thức thông tin nên gửi dưới dạng file âm thanh (dưới dạng tiểu phẩm “câu chuyện truyền thanh”) với thời lượng từ 2 - 4 phút và giọng đọc phù hợp hoặc file tài liệu dạng bản tin, thông báo (file word) để tiện sử dụng tuyên truyền tại địa phương.

5. Về tổ chức hệ thống

5.1. Về mô hình quản lý:

- Tất cả các địa phương đều kiến nghị tiếp tục duy trì mô hình quản lý từ Trung ương đến cơ sở như hiện nay cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, vị trí và chức danh của người hoạt động thông tin cơ sở cấp xã chưa rõ.

- Quy định rõ các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan.

- Tổ chức lại bộ máy hoạt động thông tin cơ sở từ trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả công tác thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng các công nghệ thông tin hiện đại của Cách mạng công nghiệp 4.0.

5.2. Về chức năng, nhiệm vụ của đài truyền thanh cấp xã:

- Đề xuất bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của đài truyền thanh cấp xã phù hợp với nhiệm vụ mới tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin”.

- Trình cấp có thẩm quyền công nhận chức danh trưởng đài truyền thanh cấp xã là viên chức, vì hiện nay trưởng đài truyền thanh cấp xã chỉ được hưởng phụ cấp 1,0 mức lương cơ bản, không được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

6. Về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Hàng năm Bộ Thông tin và Truyền thông cần tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở trong phạm vi toàn quốc; trong đó nghiên cứu, bổ sung mở rộng thêm thành phần cán bộ phụ trách hoạt động thông tin cơ sở của Quân đội tham gia.

Đồng thời nghiên cứu, xây dựng khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức thông tin, tuyên truyền cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở. Biên soạn, ban hành tài liệu chuyên đề để địa phương có cơ sở tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tại địa phương.

Nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng tập trung vào những nội dung cụ thể như sau:

- Đào tạo, bồi dưỡng công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở. Học tập các mô hình quản lý nhà nước về thông tin cơ sở tại các địa phương trên cả nước, mô hình quản lý thông tin cơ sở tại các nước phát triển (nếu có).

- Đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức nguyên tắc chung cơ bản về quản lý hoạt động đài truyền thanh; kỹ năng khai thác, vận hành kỹ thuật hệ thống đài truyền thanh; kỹ năng biên tập chương trình và đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở; hướng dẫn sử dụng phần mềm sản xuất chương trình phát thanh; nghiệp vụ báo chí; kỹ năng xử lý thông tin và hướng dẫn nghiệp vụ biên tập, phát thanh bằng tiếng dân tộc.

- Đào tạo, hướng dẫn công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin nguồn.

7. Về thi đua khen thưởng, hội thi liên hoan lĩnh vực

Nghiên cứu, ban hành quy định, hướng dẫn các địa phương về công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động thông tin cơ sở tại địa phương; trong tổ chức liên hoan, hội nghị công tác thông tin cơ sở cấp tỉnh, cụm, khu vực.

Hàng năm, Bộ Thông tin và Truyền thông cần phát động thi đua hoặc tổ chức Hội thi (tuyên truyền viên giỏi, liên hoan phát thanh, truyền thanh cơ sở, tiếng hát phát thanh, phát thanh viên giỏi...) phối hợp với liên hoan văn nghệ nhằm tạo điều kiện cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở trao đổi kiến thức, học tập kinh nghiệm để phục vụ công tác./.

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**
**Đối với Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở
(Số liệu tính đến ngày 15/12/2021)**

A. Danh sách các Bộ, ngành, địa phương có văn bản góp ý Dự thảo Báo cáo

I. Các bộ, ngành trung ương

1. Bộ Nội vụ
2. Bộ Công an
3. Bộ Quốc phòng
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường
5. Bộ Tài chính
6. Bộ Công thương
7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
8. Bảo hiểm xã hội Việt Nam
9. Bộ Khoa học và Công nghệ

II. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Các tỉnh, thành phố	Có văn bản góp ý	TT	Các tỉnh, thành phố	Có văn bản góp ý
1	AN GIANG		2	BẮC GIANG	X
3	BÀ RỊA-VŨNG TÀU		4	BẮC KẠN	X
5	BẠC LIÊU	X	6	BẮC NINH	X
7	BẾN TRE	X	8	BÌNH ĐỊNH	X
9	BÌNH DƯƠNG		10	BÌNH PHƯỚC	
11	BÌNH THUẬN		12	CÀ MAU	X
13	CẦN THƠ	X	14	CAO BẰNG	
15	ĐÀ NẴNG	X	16	ĐẮKLẮK	X
17	ĐẮK NÔNG		18	ĐIỆN BIÊN	X
19	ĐỒNG NAI	X	20	ĐỒNG THÁP	
21	GIA LAI	X	22	HÀ GIANG	X
23	HÀ NAM	X	24	HÀ NỘI	X
25	HÀ TĨNH	X	26	HẢI DƯƠNG	
27	HẢI PHÒNG		28	HẬU GIANG	X
29	TP. HỒ CHÍ MINH	X	30	HOÀ BÌNH	

31	HƯNG YÊN	X	32	KHÁNH HOÀ	X
33	KIÊN GIANG	X	34	KON TUM	X
35	LAI CHÂU	X	36	LÂM ĐỒNG	X
37	LẠNG SƠN	X	38	LÀO CAI	
39	LONG AN	X	40	NAM ĐỊNH	
41	NGHỆ AN	X	42	NINH BÌNH	
43	NINH THUẬN	X	44	PHÚ THỌ	X
45	PHÚ YÊN	X	46	QUẢNG BÌNH	X
47	QUẢNG NAM		48	QUẢNG NGÃI	
49	QUẢNG NINH	X	50	QUẢNG TRỊ	X
51	SÓC TRĂNG	X	52	SƠN LA	X
53	TÂY NINH	X	54	THÁI BÌNH	
55	THÁI NGUYÊN	X	56	THANH HOÁ	
57	THỪA THIÊN HUẾ		58	TIỀN GIANG	X
59	TRÀ VINH	X	60	TUYÊN QUANG	
61	VĨNH LONG	X	62	VĨNH PHÚC	X
63	YÊN BÁI				

III. Đơn vị trực thuộc Bộ: Vụ Pháp chế

B. Nội dung góp ý và ý kiến tiếp thu, giải trình

Đến ngày 16/12/2021, Cục Thông tin cơ sở đã nhận được văn bản trả lời của 09 bộ, ngành và 42/63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong đó: 06 bộ, ngành có ý kiến góp ý cụ thể; 03 bộ, ngành nhất trí với nội dung Dự thảo Báo cáo; 08 địa phương có ý kiến góp ý cụ thể, 34 địa phương nhất trí với nội dung Dự thảo Báo cáo.

Cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	<i>Đơn vị góp ý</i>	<i>Ý kiến tiếp thu/ giải trình</i>
A	Các Bộ ngành		
1	1. Về mặt thể thức văn bản:	Bộ Nội vụ	Đã tiếp thu

	<p>a) Đề nghị trình bày thống nhất, theo chuẩn quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.</p> <p>b) Đề nghị biên tập lại kết cấu mục 2, phần I bao gồm khoản “2.1. Nội dung tuyên truyền” và khoản “2.2. Hình thức tuyên truyền”.</p>		
	<p>2. Về nội dung báo cáo:</p> <p>a) Tại khoản 3.3, mục 3, phần I, đề nghị bổ sung nội dung cung cấp thông tin tuyên truyền về lịch sử, văn hóa của dân tộc.</p>		Đã tiếp thu
	<p>b) Tại mục 5, phần II, đề nghị bổ sung nội dung sử dụng tài liệu lưu trữ và các sản phẩm công bố tài liệu lưu trữ quốc gia nhằm xây dựng kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác thông tin cơ sở để các địa phương, đơn vị thuận lợi trong khai thác, truy cập.</p>		Đã tiếp thu
	<p>c) Tại khoản 2.1, mục 2; khoản 5.2, mục 5, phần III và mục 2, phần IV, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc việc đề xuất thành lập đài truyền thanh cấp xã và bổ sung chức danh cán bộ quản lý đài truyền thanh cấp xã là viên chức để bảo đảm thống nhất và phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với pháp luật về viên chức (Theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì không có viên chức ở cấp xã).</p>		Đã tiếp thu
	<p>d) Tại khoản 2.2, mục 2, phần III dự thảo Báo cáo, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông căn cứ nhiệm vụ được giao tại điểm i,</p>		Đã tiếp thu

<p>khoản 4, mục II Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp để hoàn chỉnh nội dung kiến nghị về chế độ, chính sách đối với người thực hiện nhiệm vụ của các loại hình hoạt động thông tin cơ sở.</p>		
<p>e) Dự thảo Báo cáo nêu trên do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, nên đề nghị xem xét lại việc sử dụng thuật ngữ “Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông...” tại Phần III cho phù hợp.</p>		<p>Đây là phần kiến nghị của các địa phương đối với Bộ Thông tin và Truyền thông</p>
<p>f) Tại mục 4, Phần IV, đề nghị bổ sung nội dung sau: “Tăng cường truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025; trong đó có tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; đầu tư cho Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng, Ninh Thuận đáp ứng được yêu cầu phục</p>		<p>Đây là phần nội dung không liên quan đến hoạt động thông tin cơ sở (báo, tạp chí, Đài Phát thanh – Truyền hình)</p>

	vụ đồng bào dân tộc Khmer, Chăm”.		
	g) Hình thức thông tin cơ sở là loa phát thanh đã phát huy hiệu quả tốt trong thời gian qua, đặc biệt trong tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên cả nước. Do vậy, báo cáo cần bổ sung và đánh giá thêm tính kịp thời của loại hình thông tin cơ sở này. Mặc dù hình thức loa phát thanh trên thực tế là có nhiều ưu điểm nhưng cũng tồn tại nhiều ý kiến trái chiều trong những năm gần đây, đặc biệt là vấn đề về giờ phát sóng, âm lượng, nội dung truyền tải... không phù hợp với mật độ sống ở đô thị. Đề nghị nghiên cứu xem việc hoạt động thông tin cơ sở qua loa phát thanh nên áp dụng ở tất cả các xã, phường, thị trấn hay chỉ ở các xã, vùng nông thôn		Báo cáo đã nêu rõ vai trò của thông tin cơ sở tại mục 1, Phần II (trang 2) Các địa phương đã ban hành Quy chế hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã, quy định rõ thời gian, thời lượng phát sóng, nội dung thông tin, mật độ cụm loa... phù hợp với điều kiện đặc thù của từng xã, phường, thị trấn.
2	Tại dự thảo Báo cáo: Đề nghị bổ sung phần nội dung về bài học kinh nghiệm thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở. Tại Phân kết quả thực hiện đối với các Bộ ngành Trung ương: Đề nghị xem xét, bổ sung kết quả các hoạt động thông tin cơ sở đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã được tổng hợp tại Công văn số 6163/BTNMT-TĐKTTT ngày 11/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở.	Bộ TN&MT	Đã nêu tại Phần II của Báo cáo Đã tiếp thu
3	Về phương thức chỉ đạo, hướng dẫn (mục 3, phần III) đề nghị bổ	Bộ Công an	Đã tiếp thu

	<p>sung nội dung: Xây dựng nhóm, diễn đàn trên mạng xã hội để kết nối các thành viên là cán bộ làm công tác thông tin cơ sở trên toàn quốc nhằm: (1) Định hướng công tác tuyên truyền một cách nhanh chóng, kịp thời; (2) Chia sẻ kho dữ liệu dùng chung; (3) Nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác thông tin cơ sở</p>		
4	<p>Tại Phần II, Mục 2, Điểm 2.1 dự thảo viết: “Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, ngành ngân hàng...”, đề nghị bổ sung: “Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, ngành Ngân hàng, ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam...”. Lý do: Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được xác định là hai chính sách quan trọng, giữ vai trò trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội. Hiện nay, việc sử dụng các hình thức truyền thông, trong đó có sử dụng hệ thống truyền thanh cơ sở để thông tin, truyền thông chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin sâu rộng trong Nhân dân về các chính sách này, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân được đặc biệt chú trọng.</p> <p>Tại Phần II, Mục 2, Điểm 2.2 dự thảo viết “...các chính sách an sinh xã hội như: bảo hiểm, y tế, phòng, chống dịch bệnh...”, đề nghị thay thế bằng: “...các chính sách an sinh xã hội như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phòng, chống dịch bệnh...”.</p>	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	<p>Đã tiếp thu</p> <p>Đã tiếp thu</p>
5	1. Về bố trí kinh phí cho hoạt động thông tin cơ sở	Bộ Tài chính	Đã tiếp thu

<p>- Đối với các Bộ, cơ quan trung ương:</p> <p>Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao; các Bộ, cơ quan trung ương chủ động phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện hoạt động thông tin cơ sở, không bố trí riêng kinh phí cho hoạt động này và không có nội dung vướng mắc.</p> <p>- Đối với các địa phương: Căn cứ quy định tại Điều 36, 38 của Luật Ngân sách Nhà nước, phân loại chi ngân sách theo 13 lĩnh vực, trong đó không có lĩnh vực thông tin và truyền thông. Nội dung chi cho hoạt động thông tin và truyền thông (bao gồm cả thông tin cơ sở) được thực hiện ở tất cả các ngành kinh tế - xã hội, bố trí ở tất cả các lĩnh vực, gồm cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên.</p> <p>Mặt khác, Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh trong việc quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương; quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình. Vì vậy, việc dành nguồn phân bổ cho từng lĩnh vực chi và nhiệm vụ chi cụ thể do UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị bỏ kiến nghị tại trang 17 dự thảo báo cáo: “Đề nghị bổ sung danh mục “kinh phí sự nghiệp thông tin cơ sở” trong dự toán chi ngân sách</p>		
--	--	--

	nhà nước hàng năm ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã”.		
	<p>2. Về kiến nghị đối với Bộ Tài chính:</p> <p>Đề nghị bỏ kiến nghị “Đề nghị Bộ Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí trong các Chương trình mục tiêu quốc gia để tạo nguồn lực hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi về công nghệ, trước hết ưu tiên cho việc chuyển đổi các đài truyền thanh cấp xã có dây/ không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông”.</p> <p>Lý do: Việc bố trí kinh phí trong các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định phê duyệt chương trình. Đối với CTMTQG Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới, hiện nay, các Bộ chủ quản chương trình đang phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; riêng đối với CTMTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021. Do vậy, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát Quyết định số 1719/QĐ-TTg, đồng thời, phối</p>		<p>Đã tiếp thu</p>

	<p>hợp với các Bộ chủ quản CTMTQG Giảm nghèo bền vững, Xây dựng nông thôn mới và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đề xuất nội dung liên quan đến hoạt động thông tin cơ sở trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định tại Báo cáo nghiên cứu khả thi và Quyết định phê duyệt 02 chương trình.</p>		
6	<p>1. Tại tiêu mục 1.4 “Đề xuất bỏ loại hình thông tin cơ sở: bản tin thông tin cơ sở và tài liệu không kinh doanh (ấn phẩm in và xuất bản phẩm). Thay vào đó, bổ sung thêm loại hình thông tin cơ sở: ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng..)”, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị không loại bỏ 02 loại hình thông tin cơ sở trên giấy nêu trên do đặc thù tại một số vùng, một số lĩnh vực vẫn cần sử dụng bản tin cơ sở truyền thống.</p>	Bộ KH&CN	<p>Đây là kiến nghị của địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động Thông tin cơ sở</p>
	<p>2. Đề nghị bổ sung thêm kiến nghị “Tổ chức lại bộ máy hoạt động thông tin cơ sở từ trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả công tác thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng các công nghệ thông tin hiện đại của Cách mạng công nghiệp 4.0”.</p>		<p>Đã tiếp thu</p>
7	<p>- Về mục III. Về kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương: + Đề nghị cân nhắc, bổ sung nội dung nhận định và kết luận của Bộ TTTT về việc đồng ý hay không đồng ý đối với các kiến nghị này.</p>	Vụ Pháp chế	<p>Đã tiếp thu</p>

	+ Về mục 1.4: Đề nghị cân nhắc nội dung này; vì đặc trưng của thông tin cơ sở là thông tin đến từng người dân, trên mọi vùng miền, mọi đối tượng, thành phần xã hội nên việc giữ lại các hình thức cũ là phù hợp trong bối cảnh hiện nay.		
B	Các địa phương		
1	<p>1. Tại khoản 3, mục I (Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)</p> <p>Nội dung 3.2. <i>Công tác chỉ đạo triển khai Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg</i>, Lạng Sơn là tỉnh đã tham mưu nhiều văn bản để triển khai Quyết định trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg (Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 28/3/2017 về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới và Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở). - Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 09/4/2020 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. - Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 	Lạng Sơn	Đã tiếp thu

<p>1575/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh. Đề án này xác định rõ ràng mục tiêu của tỉnh Lạng Sơn, các mục tiêu của tỉnh cao hơn và thời hạn hoàn thành của Lạng Sơn nhanh hơn so với Quyết định của Chính phủ. Hiện nay, tỉnh Lạng Sơn cũng đang từng bước cân đối nguồn kinh phí và có sự ưu tiên cho thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đã ban hành. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, tổng hợp kết quả thực hiện của tỉnh Lạng Sơn vào phần Kết quả thực hiện chung trong dự thảo Báo cáo.</p>		
<p>2. Tại nội dung 3, Mục III (Về kinh phí, trang 17) Đề các Đài Truyền thanh cấp xã hoạt động tốt, phát huy hiệu quả rõ ràng, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung 01 kiến nghị sau: <i>2 “Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ, ngành liên quan tham mưu Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định) quy định rõ các chức danh trong Đài Truyền thanh cấp xã, quy định cụ thể mức phụ cấp của chức danh, quy định định mức kinh phí để duy tu, bảo dưỡng, duy trì trang thiết bị của đài truyền thanh”.</i> Lý do: cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh chủ yếu làm công tác kiêm nhiệm (Công chức văn hóa xã, Văn phòng...), không có chế độ phụ cấp. Bên cạnh đó, trang thiết bị hỏng hóc không có kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa hàng năm... nên hoạt động chưa thực sự hiệu quả, nội dung tin bài nghèo nàn chưa thu hút người nghe.</p>		<p>Đã tiếp thu</p>

2	<p>- Tại trang 7 dự thảo có nội dung: “<i>Có thể thấy, trình độ nguồn nhân lực làm việc trong hệ thống đài truyền thanh cấp xã còn thấp và hầu hết không được đào tạo theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ cần có</i>”. Đánh giá này chưa khớp với phần lời và biểu đồ minh họa. Cụ thể, nhân sự trong toàn hệ thống đài truyền thanh cấp xã có trình độ đại học chiếm 45,6% là rất đáng ghi nhận; còn trình độ từ cao đẳng trở xuống chiếm 54,4% nhưng không rõ bao nhiêu % cao đẳng, % trung cấp nghề, % chưa qua đào tạo (phần biểu đồ chỉ thể hiện trình độ cao đẳng, không thể hiện trình độ từ cao đẳng trở xuống), từ đó chưa đủ cơ sở đi đến nhận định nguồn nhân lực làm công tác truyền thanh cấp xã còn thấp.</p>	Thành phố Hà Nội	Đã tiếp thu
	<p>- Tại trang 12 dự thảo, về nguyên nhân tiến độ triển khai Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các địa phương còn chậm, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nguyên nhân khách quan là do yếu tố chờ hết khấu hao của các đài cơ sở mới được đầu tư, còn đang vận hành tốt để bảo đảm hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí theo đúng tinh thần Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Tại trang 12 dự thảo, về một số phong trào thi đua, hội thi trong hoạt động thông tin cơ sở được lồng ghép thông qua các phong trào thi đua của địa phương, đề nghị bổ sung Hội thi tuyên truyền viên, báo cáo viên thông tin cơ sở tuyên truyền Cải cách hành chính</p>		Đã tiếp thu

	trên địa bàn thành phố Hà Nội (được tổ chức năm 2017).		
	- Tại trang 19 dự thảo có đề xuất: <i>“Trình cấp có thẩm quyền công nhận chức danh trưởng đài truyền thanh cấp xã là viên chức, vì hiện nay trưởng đài truyền thanh cấp xã chỉ được hưởng phụ cấp 1,0 mức lương cơ bản, không được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế”</i> . Việc tăng biên chế viên chức là khó khả thi, chưa phù hợp chủ trương tinh giản biên chế. Ngoài ra, theo Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế hiện hành, người hoạt động không chuyên trách cấp xã là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đối với Hà Nội, HĐND Thành phố đã phê duyệt chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã bao gồm người phụ trách công tác truyền thanh cơ sở, hưởng mức phụ cấp từ 1,30 đến 1,44 (tùy theo xã, phường, thị trấn loại 1, 2, 3), bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định.		Đã tiếp thu
3	- Tại mục 3.1.3 (trang 6): Hiện nay, tại các địa phương cơ bản người hoạt động không chuyên trách được giao nhiệm vụ phụ trách đài truyền thanh cơ sở đều hoạt động kiêm nhiệm nhiều vị trí không chuyên trách khác (mỗi người kiêm nhiệm từ 02-03 vị trí), đề nghị sửa đổi thành <i>“người hoạt động không chuyên trách chiếm 54,73% (tại nhiều địa phương chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm)”</i> .	Hà Tĩnh	Đã tiếp thu
	- Tại mục 3.3.2 (trang 9): Đề nghị bổ sung: <i>“Nhìn chung, nội dung thông tin trên hệ thống thông tin cơ sở đã cải thiện hơn so với trước đây, đảm bảo về chất lượng, đóng</i>		Đã tiếp thu

	<p><i>góp quan trọng trong việc phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến người dân; Phát huy vai trò rất quan trọng trong công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai, dịch bệnh; Thông qua hệ thống thông tin cơ sở người dân...”</i></p>		
	<p>- Tại mục 3.5 (trang 12, dòng thứ 9) đề nghị bổ sung “...<i>tỉnh Long An, tỉnh Hà Tĩnh xây dựng phần mềm nhật ký phát thanh và triển khai đến đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn</i>”.</p>		
	<p>- Tại mục 3.6 (trang 12) đề nghị bổ sung: “...<i>hội thi tuyên truyền lưu động; hội thi báo cáo viên giỏi (Đắk Nông, Điện Biên, Hà Tĩnh)...</i>”</p>		
4	<p>Tại trang 01 của Dự thảo: Mục 1, “Kết quả thực hiện” đề nghị nên tách thành 02 mục riêng, gồm: “I. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg II. Kết quả thực hiện”</p>	Điện Biên	Công tác chỉ đạo, hướng dẫn là một trong những nội dung của kết quả thực hiện Quyết định
	<p>Tại trang 12, 13 của dự thảo: Đề nghị tách riêng mục “Công tác thi đua khen thưởng, Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động thông tin cơ sở theo thẩm quyền” thành 02 mục lớn vì đây là báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg trên toàn quốc</p>		Đã tiếp thu
5	<p>a) Tại mục 3.2, Phần I (trang 8): Đề nghị bổ sung “Đà Nẵng” vào các đoạn nội dung: - “Các địa phương chủ động xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển thông tin cơ sở đến năm</p>	Đà Nẵng	Đã tiếp thu

2020-2025, có địa phương xác định đến năm 2030 như: An Giang, Hà Giang, ..., **Đà Nẵng**". Lý do: UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch 198/KH-UBND ngày 17/11/2021 về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố.

- Hội đồng nhân dân một số tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách....; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quy định về chính sách, chế độ đối với người làm công tác thông tin cơ sở như: quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản bản tin, phát thanh, truyền thanh....; quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng tải trên cổng/ trang thông tin điện tử các cấp;(Bến Tre, Bình Phước, Cà Mau, **Đà Nẵng**...). Lý do: UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 về việc Ban hành Quy định về chế độ chi trả nhuận bút, thù lao đối với cổng, trang thông tin điện tử và hệ thống đài truyền thanh cơ sở của thành phố Đà Nẵng.

b) Tại mục 3.5, Phần I (trang 11): Đề nghị bổ sung tên các địa phương triển khai đầu tư nâng cấp, chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh cấp xã từ công nghệ có dây/không dây FM sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Lý do: **Đà Nẵng** là một trong các địa phương đã triển khai thí điểm 2 hệ thống

	truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông (truyền thanh IP) trên địa bàn thành phố.		
6	<p>Tại mục “I.3.2. Công tác chỉ đạo triển khai Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg” có đánh giá: “Hội đồng nhân dân một số tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách đối với nhân viên đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã, như: Bình Định, Đắk Nông, Long An, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Yên, Hà Nội...;” UBND tỉnh Nghệ an báo cáo như sau: Từ năm 2019 trở về trước, người thực hiện nhiệm vụ quản lý Đài truyền thanh trên địa bàn tỉnh Nghệ an thuộc chức danh hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và được hưởng phụ cấp 0.8 so với mức lương cơ sở (Tại Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh quy định về số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ an)</p> <p>Hiện nay, thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố và các văn bản khác có liên quan khác, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về số lượng, chức danh và mức phụ cấp, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác ở xã, phường,</p>	Nghệ An	Đã nêu trong Phụ lục 1 và tiếp thu đề xuất chính sách

	<p>thị trấn và xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An, không còn chức danh không chuyên trách quản lý đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn. Do đó cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An không còn được hưởng phụ cấp.</p> <p>Qua nắm bắt thông tin ở cơ sở, việc quản lý Đài truyền thanh ở nhiều nơi được giao cho công chức văn hóa xã, do đó hoạt động Đài truyền thanh có lúc gián đoạn, không hiệu quả và cán bộ thực hiện nhiệm vụ cũng không được hưởng chế độ phụ cấp. Trong khi đó, do tính chất đặc thù cũng như do điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ phát thanh hiện có nên cán bộ phụ trách công tác truyền thanh có những yếu tố vất vả hơn về tính chất công việc và giờ giấc, thường xuyên phải làm việc ngoài giờ để đảm bảo duy trì chương trình truyền thanh các khung giờ từ 5h15 -7h00 và từ 17h-19h hàng ngày (tại khoản 4, điều 5, Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An)</p> <p>UBND tỉnh Nghệ An kiến nghị Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ xem xét, ban hành cơ chế, chính sách, có chế độ phụ cấp, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý Đài truyền thanh cấp xã.</p>		
7	<p>- Tại đoạn thứ 2 mục 3.6 phần I đề nghị bổ sung nội dung: <i>“Tỉnh Long An tổ chức thi đua thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền thuộc hệ thống truyền</i></p>	Long An	Đã tiếp thu

<p><i>thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Long An hàng năm, Hội thi Phát thanh viên cơ sở tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông năm 2021”.</i></p>		
<p>- Tại phần III đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung một số mục như sau:</p> <p>+ Mục 2.1: <i>“2.1. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ quy định chức danh đối với cán bộ thông tin cơ sở (thay thế chức danh cán bộ quản lý đài truyền thanh cấp xã) là cán bộ chuyên trách...”</i></p> <p>+ Mục 3.2: <i>3.2 Đề nghị có cơ chế hỗ trợ địa phương xây dựng hệ thống thông tin cơ sở từ nguồn kinh phí Trung ương: xây dựng hệ thống bảng tin điện tử công cộng, lắp đặt mới hệ thống truyền thanh thông minh...”</i></p> <p>+ Mục 3.4: <i>3.4. Đề nghị phối hợp với Bộ Tài chính ban hành cơ chế tài chính quốc gia về đầu tư phát triển hệ thống thông tin cơ sở phục vụ nhiệm vụ chính trị; bổ sung danh mục “Kinh phí sự nghiệp thông tin cơ sở” trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã”.</i></p> <p>- Tại mục 4.1 phần III đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung như sau: <i>“4.1. Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí ít nhất 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm công tác thông tin cơ sở và có mức phụ cấp tối thiểu 1,0</i></p>		

	<p><i>mức lương cơ sở, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả của hệ thống thông tin cơ sở (đài truyền thanh cấp xã, bảng tin điện tử công cộng, trang thông tin điện tử của UBND cấp xã,...)”. </i></p>		
8	<p>Tại Khoản 3 của Mục III cần bổ sung: Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội của địa phương xây dựng định mức nhuận bút, thù lao, quy chế tổ chức hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã. Trên cơ sở đó Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn việc xây dựng định mức kinh phí hoạt động cho Đài truyền thanh cấp xã - tách rõ 2 phần, phần một là kinh phí thường xuyên, phần hai là kinh phí nhuận bút, thù lao. Trong đó đối với kinh phí nhuận bút và thù lao nên phân rõ cuối năm chi không hết chuyển sang năm sau;</p>	Đắk Lắk	Nội dung này Bộ Thông tin và Truyền thông đã có hướng dẫn, Bộ Tài chính đã có trả lời
	<p>Tại Khoản 3 của Mục III, đối với việc đầu tư lắp đặt mới hệ thống truyền thanh thông minh, Bộ nên nghiên cứu theo hướng xây dựng cơ chế tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư toàn bộ hạ tầng,</p>		Tiếp thu đề xuất chính sách

<p>trang thiết bị kỹ thuật sau đó cho chính quyền thuê lại. Cấp cơ sở chỉ khai thác sử dụng hạ tầng đó... Mọi vấn đề sửa chữa, nâng cấp do doanh nghiệp bảo đảm – như vậy sẽ bảo đảm hoạt động được hiệu quả và ổn định hơn, tiết kiệm được ngân sách.</p>		
<p>Tại điểm 2, Khoản 4 của Mục III về hình thức, nội dung thông tin cần bổ sung thêm:</p> <p>+ Nội dung thông tin mà địa phương cần cung cấp: Luật Tiếp cận thông tin, Luật Đất đai, Luật Anh ninh mạng, Cải cách hành chính...</p> <p>+ Hình thức thông tin nên gửi dưới dạng file âm thanh (<i>dưới dạng tiểu phẩm “câu chuyện truyền thanh”</i>) với thời lượng từ 4-8 (<i>thay vì từ 2 - 4 phút như trong dự thảo</i>).....</p>		<p>Tiếp thu trong quá trình thực hiện cung cấp nội dung thông tin cho hệ thống thông tin cơ sở</p>

✓